

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-PT
Ngày: 03 - 01 - 2023
“V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/DS-ST, ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2022/QĐPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp X, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2021 và lời khai của ông Võ Văn T là nguyên đơn trình bày:

Ông T là đại lý thức ăn (chín T), tọa lạc ấp B, xã A, huyện C, vào ngày 12/02/2018 đến ngày 01/7/2021 ông Huỳnh Văn H có mua thức ăn của ông về nuôi heo và gà ông bán nợ đến khi xuất bán heo, gà thì thanh toán lại tiền thức ăn cho ông, sau nhiều vụ nuôi trả không hết và nợ lại số tiền là 45 bao mã số 6620 x 305.000 đồng = 13.725.000 đồng; 110 bao mã số 6830 x 295.000 đồng = 32.450.000 đồng; 208 bao mã số 6930 x 291.000 đồng = 60.528.000 đồng. Ngày

18/10/2020 ông và ông H tổng kết nợ lại là 96.790.000 đồng, ông H có ký chữ “5 H” trong sổ đối chiếu công nợ của ông, sau đó đến ngày 01/7/2021 ông H mua thức ăn tiếp còn thiếu lại là 9.980.000 đồng. Tổng cộng số tiền của 02 lần thiếu là 106.703.000 đồng, sau ngày 01/7/2021 ông H không còn mua thức ăn của ông, ông sang nơi khác mua, ngày 24/10/2021 ông đến nhà gặp ông H trao đổi và lấy lại số tiền ông H còn thiếu là 106.703.000 đồng, ông không nhận nợ và ông H không thừa nhận chữ 5 H là của ông, mỗi khi trả tiền ông đều ký chữ ký đó và ông có nhân viên tên Lê Hoàng V cư ngụ ấp B, xã A, huyện C làm nhân chứng, sau khi chở hàng cho ông H thì ông kiểm tra hàng và ký nhận chữ ký trong sổ cái của ông và sổ anh V là một. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn H phải trả đủ số tiền 106.703.000 đồng, ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

Theo bị đơn ông Huỳnh Văn H trình bày: Vào ngày 24/02/2018 ông có mua thức ăn chăn nuôi của ông Võ Văn T ở ấp B, xã A, huyện C, mua bán thiếu đến xuất heo, gà mới trả tiền, hai bên thỏa thuận như vậy, tổng số bao thức ăn bằng 106 bao, mỗi bao 25kg, giá tiền bằng 34.980.000 đồng, sau đó ông gửi trả số tiền 25.000.000 đồng, số tiền ông còn nợ là 9.980.000 đồng, ông nói bên ông T sau ông sẽ trả hết phần còn lại với điều kiện ông T phải bán thức ăn cho ông để ông chăn nuôi tiếp, nhưng ông T không bán, vì vậy ông chưa trả số tiền còn lại là 9.980.000 đồng, ông không biết vì lý do gì mà ông T nói ông thiếu số tiền là 106.703.000 đồng, số tiền này ông không đồng ý, vì số tiền đó không có căn cứ, vì trong sổ ghi chép mua bán của ông không có ghi số tiền đó, mỗi lần anh Lê Hoàng V là nhân viên của ông T giao thức ăn cho ông sau khi kiểm tra số bao thức ăn ông ký chữ 5 H trong sổ giao thức ăn của anh V, ông không có ký chữ 5 H trong sổ đối chiếu nợ với ông T. Nay ông T yêu cầu ông trả số tiền 106.703.000 đồng, ông không đồng ý, ông thừa nhận chỉ còn thiếu ông T số tiền 9.980.000 đồng và sẽ trả số tiền này.

Theo anh Lê Hoàng V là người làm chứng trình bày: Anh là nhân viên chở thức ăn cho đại lý Võ Văn T ở ấp B, xã A, huyện C, mỗi lần chở thức ăn đến nhà ông Huỳnh Văn H, giao thức ăn cho ông H thì ông H có kiểm tra hàng và ký nhận chữ ký 5 H trong sổ của anh và anh có ghi vào sổ của ông 5 H giữ, vậy nay anh trình bày chữ ký 5 H là chính tay ông ký nhận đó là sự thật, anh cam kết lời trình bày của anh là đúng sự thật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/DS-ST, ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã xử:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 160, 161, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 430, 433, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Võ Văn T.

Buộc ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn T số tiền mua thức ăn còn thiếu là 106.703.000 đồng (*một trăm linh sáu triệu, bảy trăm linh ba nghìn đồng*).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí giám định và nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 19/7/2022, ông Huỳnh Văn H kháng cáo không chấp nhận trả cho ông Võ Văn T số tiền mua thức ăn còn thiếu là 106.703.000 đồng, ông H chỉ chấp nhận trả số tiền còn thiếu bằng 9.980.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp bổ sung tài liệu chứng cứ tại phiên tòa phúc thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án:

Về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện ban hành văn bản tố tụng và tổng đạt các văn bản chuyển hồ sơ sang cho VKS đầy đủ và đúng theo quy định bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thực hiện đúng về thời hạn xét xử phúc thẩm và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng và đầy đủ về trình tự, thủ tục phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết buộc ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn T số tiền mua thức ăn còn thiếu là 106.703.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn H, giữ nguyên án sơ thẩm. Ngoài ra buộc ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày tranh luận của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn H còn trong hạn pháp luật quy định, nội dung và hình thức đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn H không chấp nhận trả cho ông Võ Văn T số tiền mua thức ăn còn thiếu là 106.703.000 đồng, chỉ chấp nhận trả số tiền còn thiếu 9.980.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Ông Võ Văn T có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn với Huỳnh Văn H với hình thức bao chuồng, khi nào xuất chuồng thì sẽ thanh toán nợ, quá trình mua bán các bên đều có sổ theo dõi, khi nhân viên của cửa hàng ông T giao thức ăn thì ông H sẽ kiểm tra hàng và ký xác nhận. Đây là tình tiết, sự kiện được các bên đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại đơn khởi kiện ông T cho rằng số tiền ông H còn nợ trong việc mua thức ăn tại cửa hàng của ông là 106.703.000 đồng, kèm theo đơn khởi kiện ông T có nộp quyền sở tay bìa đen có kích thước 10 x 15cm được ghi từ ngày 12/02/2018 đến ngày 01/7/2021 ông H đã mua thức ăn của ông T, ngày

18/10/2020 ông T và ông H đã tổng kết nợ lại là 96.790.000 đồng, ông H có ký chữ “5 H” trong sổ đối chiếu công nợ của ông T (BL số 01), sau đó đến ngày 01/7/2021 ông H mua thức ăn tiếp còn thiếu lại là 9.980.000 đồng ông H không ký tên. Quá trình giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông H chỉ thừa nhận là còn thiếu tiền nợ của ông T là 9.980.000 đồng, còn số tiền 96.790.000 đồng ông H không thừa nhận còn thiếu, ông H không thừa nhận chữ ký “5 H” trong sổ đối chiếu công nợ của ông T nộp kèm theo đơn khởi kiện là chữ ký của ông. Tuy nhiên, theo kết luận giám định số: 294/KL-KTHS, ngày 30/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận chữ ký “5 H” (dạng viết chữ) ở trang 18 trong quyển sổ tay bìa màu đen có kích thước 10cm x 15cm, ngày 18.10.2020 (ký hiệu A) so với chữ viết của ông Huỳnh Văn H trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra tức do ông H viết ra.

[2.2] Ông Huỳnh Văn H phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T nhưng không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của ông là có căn cứ và hợp pháp nên ông H phải chịu hậu quả cho việc không chứng minh được của ông theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc khởi kiện của ông Võ Văn T là có căn cứ nên đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông T, buộc ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ phải trả tiền cho ông T số tiền là 106.703.000 đồng là có căn cứ phù hợp với chứng cứ chứng minh trong vụ án.

Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn H là không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm là phù hợp với tài liệu chứng cứ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Huỳnh Văn H không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2022/DS-ST, ngày 8 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Buộc ông Huỳnh Văn H phải trả lại cho ông Võ Văn T số tiền là 106.703.000 đồng (*Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm lẻ ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Án phí phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông H đã nộp theo biên lai thu số 0010481 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Ông H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành